

Bài 9. SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

1.

>
<
=

 ?
- | | |
|---------------------|---------------------|
| 687 653 ... 98 978 | 493 701 ... 654 702 |
| 687 653 ... 687 599 | 700 000 ... 69 999 |
| 857 432 ... 857 432 | 857 000 ... 856 999 |
2. a) Khoanh vào số lớn nhất : 356 872 ; 283 576 ; 638 752 ; 725 863.
 b) Khoanh vào số bé nhất : 943 567 ; 394 765 ; 563 947 ; 349 675.
3. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :
 Dãy số được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là :
- A. 89 124 ; 89 259 ; 89 194 ; 89 295
 B. 89 194 ; 89 124 ; 89 295 ; 89 259
 C. 89 295 ; 89 259 ; 89 124 ; 89 194
 D. 89 124 ; 89 194 ; 89 259 ; 89 295

4. Viết tiếp vào chỗ chấm :

- a) Số "bảy mươi nghìn" viết là
- b) Số "một trăm nghìn" viết là
- c) Số "ba trăm mười lăm nghìn" viết là
- d) Số "hai trăm tám mươi nghìn" viết là

5. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

Trong các hình dưới đây, hình có chu vi lớn nhất là :

A. Hình vuông A

B. Hình chữ nhật B

C. Hình chữ nhật C

D. Hình chữ nhật D

